

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-PT

Ngày 30 - 8 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Ông Vũ Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 171/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Khương Thị T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Khương Thị T; sinh ngày 26/6/1976; tại xã B1, huyện L1, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Văn G và bà Nguyễn Thị A; có chồng là D Thanh Bình và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt);

2. Họ và tên: Bùi Văn D; sinh ngày: 05/10/1989; tại phường Tr, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 6, phường Tr, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Bùi Cao H1 và bà Nguyễn Thị X1; có vợ: Nguyễn Thị L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn N; sinh ngày 28/01/2001; tại xã T1, huyện S, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C1, xã T1, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị A1; vợ, con: Chưa có Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 01/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày

12/8/2019, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 28/5/2020 chấp hành xong phần hình phạt .

Nhân thân: Ngày 29/10/2021 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, 17/01/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang- Bộ Công An (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn G; sinh ngày 17/3/2000; Nơi sinh và cư trú: Thôn Th, xã B1, huyện Đ1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I và bà Ngô Thị L1; vợ, con: Chưa có: Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (ngày phạm tội 27/6/2021). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai thuộc Bộ Công An (có mặt).

Bị hại: Trần Thị L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường Tr, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị hại có kháng cáo: Chị Trần Thị U, sinh năm 1990, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, phường Tr, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn tranh chấp khu đất thuê mượn của ga P giữa Khương Thị T. Ngày 05/6/2021, T nhìn thấy trước cửa nhà chị W có để một số cây cảnh nên T đã dùng điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số 0961.033.850 gọi đến số điện thoại 0978.896.589 của Bùi Văn D nội dung là trao đổi với D về mẫu thuẫn giữa T và chị W nên muốn nhắc nhở chị W bằng cách là chặt một số cành cây trong số các cây cảnh trước nhà chị W cho mất thể của 1 số cây cảnh trước nhà chị W thì D đồng ý.

Tiếp đó, D bảo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn G, (N và G đều đang được D thuê trông coi quán cầm đồ “Hà D” của D tại phường Nh, thành phố P) thực hiện việc chặt phá 1 số cành cây trên, cụ thể D bảo N về nhà bố đẻ của mình là ông Bùi Cao H1 ở tổ 6, phường Tr, thành phố P để lấy 01 con dao quắm; G về phòng trọ của D tại phường Nh, thành phố P lấy 01 con dao mang theo để chặt cành phá cây cảnh, rồi D gọi điện cho Nguyễn Văn Q, trú tại tổ, phường Tr, thành phố P để hỏi mượn chiếc xe mô tô Wave α BKS: 88H1 - 25080, sau khi được J đồng ý thì D bảo N và G đến gặp J để lấy chiếc xe mô tô trên.

Khoảng 01 giờ 00 ngày 06/6/2021, Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô 88H1 - 25080 mượn từ J chở theo Nguyễn Văn N đến nhà chị W. Khi đi N cầm theo 01 con dao quắm chuôi gỗ dài 40cm, đường kính chuôi gỗ 03cm, lưỡi dao dài 28,5cm, rộng 05cm; còn G cầm theo 01 con dao kích thước 47,5cm, có chuôi gỗ

dài 17,5cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao dài 30cm, dao có bao gỗ dài 35,5cm. Khi đến trước cửa nhà chị W, N và G nhìn thấy có để nhiều cây cảnh của em gái chị W là chị Trần Thị L nên N xuống xe dùng dao quắm chém đứt, gãy toàn bộ số cây cảnh và chém vỡ chậu trồng cây gồm: 02 cây Ôi có chiều cao lần lượt là 43cm và 42cm; 02 cây Mai Vạn Phúc có chiều cao lần lượt là 58cm và 65cm; 01 cây Mẫu Đơn Mỹ có chiều cao 50cm; 04 cây Tường Vy có chiều cao lần lượt là 95cm, 1m15, 75cm và 1m14; 02 cây Lựu có chiều cao lần lượt là 2,05m và 2,05m; 01 cây Chuối cảnh có chiều cao 46cm và 01 cây Nho thân gỗ có chiều cao 1,3m. Ngoài ra N còn chém vỡ: 04 chậu trồng cây cảnh bằng nhựa màu đỏ và 01 chậu trồng cây cảnh bằng xi măng.

Sau đó, N lên ngồi sau xe thì quan sát thấy có 01 tấm biển quảng cáo “Cửa hàng thuốc thú y Phương Hường” để gần đó, N tiếp tục dùng dao chém rách phần phong bạt của tấm biển quảng cáo và vỡ 01 chiếc bóng đèn chiếu sáng là loại bóng huỳnh quang lắp trong tấm biển quảng cáo đó rồi G chở N về quán cầm đồ Hà D báo lại cho D biết việc đã chặt phá số cây cảnh để trước nhà chị W. D đã đưa cho N và G mỗi người 500.000đồng tiền chi phí như mua xăng, uống nước và tiền công N và G.

Ngày hôm sau, D gọi điện báo cho T biết là đã chặt phá số cây cảnh nêu trên. Đến ngày 15/6/2021, T đi một mình lên quán cầm đồ Hà D để gặp và đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng cho việc D đã chi phí mua xăng, đi lại, ăn uống và công chặt phá số cây cảnh ngày 06/6/2021 để nhắc nhở chị Phương

* Ngoài ra, Khương Thị T còn có 04 lần cho tiền Bùi Văn D sau khi D ném chất bẩn và chặt phá cây nhà chị Trần Thị U, cụ thể: Ngày 25/7/2020 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị U, trị giá là 315.000đồng; Ngày 25/3/2021 có hành vi cố ý hủy hoại tài sản của chị Trần Thị U, trị giá 500.000đồng; Ngày 30/4/2021 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị U, trị giá 420.000đồng; Ngày 02/6/2021 có hành vi cố ý hủy hoại tài sản của chị Trần Thị L, trị giá 1.000.000đồng và cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị U, trị giá 720.000đồng. Tất cả 04 lần trên T đều đưa cho D tiền, tổng số là 23.000.000 đồng, trong đó D đưa cho N và G mỗi bị cáo là 2.000.000đồng.

- Tại bản kết luận số: 44 ngày 23/6/2021 Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P (HĐĐGTS), kết luận tổng giá trị thiệt hại bị hủy hoại ngày 06/6/2021 là 4.993.000 đồng, cụ thể:

+ 01 cây ôi có chiều cao 43cm, đường vanh gốc 5,5cm, phần gốc không có bầu đất, thân cây, lá cây bị dập nát, có giá trị 50.000đồng;

+ 01 cây ôi có chiều cao 42cm, đường vanh gốc 5,5cm, phần gốc có bầu đất có 02 cành lớn, 01 cành bị chặt, có giá trị 50.000đồng;

+ 01 cây hoa mai vạn phúc có chiều cao 58cm, đường vanh gốc 8cm, có bầu đất, thân cây bị chặt phá, phía trên không có lá có giá trị 200.000đồng;

+ 01 cây hoa mai vạn phúc có chiều cao 65cm, đường vanh gốc 12cm, có bầu đất, phần nhánh và lá cây bị chặt phá dập nát có giá trị 200.000đồng;

+ 01 cây hoa mẫu đơn Mỹ có chiều cao 50cm, đường vanh gốc 04cm, có bầu đất, cành và ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 100.000đồng;

- + 01 cây hoa tường vy có chiều cao 95cm, đường vanh gốc 08cm, có bầu đất, phần cành và ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 350.000đồng;
- + 01 cây hoa tường vy có chiều cao 1,15m, đường vanh gốc 10cm, có bầu đất, phần cành ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 350.000đồng;
- + 01 cây hoa tường vy có chiều cao 75cm, đường vanh gốc 06cm, có bầu đất, phần cành ngọn bị chặt phá dập nát, có giá trị 350.000đồng;
- + 01 cây hoa tường vy có chiều cao 1,4m, đường vanh gốc 07cm, có bầu đất phần cành ngọn bị chặt phá, dập nát có giá trị 350.000đồng;
- + 01 cây lựu chiều cao 2,05m, đường vanh gốc 12cm, có bầu đất, thân cây bị chặt phá, lá cây bị dập nát có giá trị 500.000đồng;
- + 01 cây lựu có chiều cao phần còn lại 32cm, đã bị chặt ngang thân, đường vanh gốc 09cm, có bầu đất thân cây bị chặt phá, lá cây bị dập nát có giá trị 500.000đồng;
- + 01 cây chuối cảnh thân dẹt, chiều cao phần còn lại 46cm có 05 tàu lá, thân chuối bị gãy dập nát, có giá trị 200.000đồng;
- + 01 cây nho thân gỗ chiều cao 1,3m, đường vanh gốc 7,5cm, có bầu đất, thân cây và nhánh cây bị chặt phá gãy dập nát, có giá trị 1.500.000đồng;
- + 04 chậu bằng nhựa màu đỏ bị vỡ, đường kính mặt chậu 25cm, có giá trị 60.000đồng;
- + 01 chậu bằng xi măng màu xám bị vỡ, đường kính mặt chậu 53,5cm, có giá trị 95.000đồng;
- + 01 tấm biển quảng cáo có kích thước 01x1,6m biển quảng cáo được bọc phong bạt phần phong bạt bị rách kích thước 65cm x 09cm, phần phong bạt được làm từ tháng 11 năm 2020, có giá trị 138.000đồng.
- Tại bản kết luận số: 02 ngày 20/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (HĐĐGTS), kết luận: 01 chiếc bóng đèn chiếu sáng huỳnh quang đã qua sử dụng có giá trị 20.000đồng.
- Như vậy, tổng số tiền thiệt hại ngày 06/6/2021 là 5.013.000 đồng.
- Tại bản kết luận số: 22 ngày 08/4/2022 HĐĐGTS, định giá tài sản thiệt hại ngày 25/7/2020 của chị W, gồm: 09 lọ sơn xịt, loại sơn ATM để sơn phủ chỗ bị bắn ở cửa cuốn, trị giá là 315.000đồng.
- Tại bản kết luận số: 24 ngày 08/4/2022 HĐĐGTS kết luận 01 tấm kính có kích thước 1,5mx1,7m độ dày 0,5mm, giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 25/3/2021 là 500.000đồng.
- Tại bản kết luận số: 23 ngày 12/4/2022 HĐĐGTS kết luận: 12 lọ sơn xịt, loại sơn ATM để sơn phủ vị trí bị bắn ở cửa cuốn bị ném bắn ngày 30/4/2021, là 420.000đồng.
- Tại bản kết luận số: 21 ngày 12/4/2022 Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận trị giá tài sản thiệt hại ngày 02/6/2021 gồm: 05 cây hoa Mai vạn phúc là 1.000.000 đồng; 01 bồn rửa mặt là 150.000 đồng; 01 gương soi là 150.000 đồng; 12 lọ sơn để sơn phủ vết bắn ở cửa cuốn là 420.000 đồng; Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 02/6/2021 là 1.720.000 đồng.

Về trung cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Vũ Thị M và cháu Vũ Thị Tr: Tại bản kết luận giám định pháp y số: 221 và số: 222 ngày 8/7/2021, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Tr và cháu M là 0%.

Ngày 23/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra có Quyết định trung cầu giám định số: 317 trung cầu Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an: 01 hộp kim loại có ghi sơn tổng hợp Việt Tiệp, hộp bằng nhựa, nắp đậy bằng kim loại màu vàng bám dính chất màu đen, hộp hình trụ, đường kính miệng 15,3cm, cao 17cm bên trong chứa chất lỏng bám dính màu đen đề nghị xác định chất lỏng màu đen bám dính bên trong hộp kim loại gửi đến giám định là chất gì? Chất này có ảnh hưởng đến sức khỏe con người không? Mức độ ảnh hưởng như thế nào?

Tại bản kết luận số: 6494 ngày 08/9/2021 Viện khoa học hình sự bộ công an kết luận: *“Chất rắn màu đen bám dính bên trong hộp kim loại gửi giám định là sơn gốc alkyd đã khô. Khi sơn ở dạng lỏng thường chứa một số dung môi hữu cơ dễ bay hơi, trong môi trường hẹp, kín khí thì hàm lượng các dung môi lớn, có thể gây kích ứng hô hấp, mắt, da..., trong môi trường rộng, thoáng khí thì hàm lượng dung môi thấp thì tác động rất nhỏ đến sức khỏe con người”*.

Tại bản kết luận số: 2391 ngày 18/9/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 02 dấu vết đủ yếu tố giám định *“dấu vết số 1 và số 5 minh họa trong bản ảnh với dấu vân in ở ô giữa trái và trở phải chỉ bản ghi tên Nguyễn Văn N là dấu vân tay cùng một người”*.

Quá trình xác minh tại địa phương, các hộ dân xung quanh gia đình chị Trần Thị U sinh sống xác định những lần nêu trên không ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Ngoài ra, Bùi Văn D trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2021 còn có hành vi cho 11 người khác vay lãi nặng bằng hình thức vay lãi ngày với lãi suất cao trái với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền thu lời bất chính là 201.478.700 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Khương Thị T; Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn G phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” .

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Khương Thị T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Khương Thị T cho Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên

thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 11 (Mười một) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 23 (Hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo D số tiền 50.000.000 đồng của tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 10 (Mười) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 05 ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 10 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (Chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 128 ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 6 năm 2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về bồi thường dân sự; quyết định xử lý vật chứng, quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, bị hại chị Trần Thị U có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P. Xét xử đối với bị cáo Khương Thị T 12 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo T, buộc bị cáo T phải chịu hình phạt tù giam và bổ sung các vụ án còn thiếu do các đối tượng gây ra nghiêm trị trước pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Trần Thị U thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm về việc xét xử các bị cáo đối với tội “Hủy hoại tài sản” vì còn nhiều hành vi của bị cáo T và các đồng phạm chưa được xem xét xử lý và hành vi của một số đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cũng chưa được xem xét xử lý. Chị W giao nộp 01 USB lưu giữ các

chứng cứ về các hành vi chưa được xem xét xử lý và trình bày: Ngoài 05 lần bị cáo Khương Thị T cùng đồng phạm thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của gia đình chị đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử thì còn có nhiều lần khác gia đình chị bị ném chất bẩn và hủy hoại tài sản, chị đã trình báo Công an phường Tr và Công an thành phố P nhưng đến nay chưa được giải quyết. Chị cho rằng những lần gia đình chị bị hủy hoại tài sản, ném chất bẩn chưa được giải quyết đều do bị cáo T thuê các bị cáo trong vụ án và một số đối tượng khác thực hiện.

Cụ thể:

- Ngày 15/01/2020, nhóm đối tượng do Đinh Công Ánh cầm đầu ném bom xăng vào chuồng chó của gia đình chị W làm chết 06 con chó cảnh, thiệt hại tài sản khoảng 70.000.000đ.

- Ngày 14/02/2020, nhóm đối tượng do Đinh Công Ánh cầm đầu cho các đối tượng ra đánh uy hiếp vợ chồng chị W. Hậu quả: không gây tổn hại sức khỏe vợ chồng chị W, không gây thiệt hại tài sản gì.

- Ngày 08/3/2020: Đinh Công Ánh cùng các đối tượng đập phá tủ đựng đồ bằng nhôm kính của nhà chị W. Hậu quả: làm hư hỏng 04 tủ có kính, 02 tủ khung nhôm (hiện tài sản vẫn còn, chưa sửa chữa gì); giá trị tài sản thiệt hại khoảng 20 triệu đồng.

- Ngày 04/5/2020: khoảng 4-5 đối tượng thuộc nhóm của Đinh Công Ánh trong đó có Hải, Bình lấy gạch xây đường rãnh trên đất nhà chị W, không gây thiệt hại gì.

- Ngày 26/6/2020: Nhóm đối tượng khoảng 10 người do D cầm đầu đem tôn ra quây nhà chị W; D và Quân đánh vợ chồng chị làm 02 vợ chồng chị phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Phúc Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trưng cầu giám định thương tích, kết quả: chị bị tổn hại sức khỏe 5%, chồng chị bị tổn hại sức khỏe 3%. Đến nay chị chưa nhận được kết quả giải quyết.

- Ngày 06/02/2021: các đối tượng ném chất bẩn vào cửa nhà chị gây mất vệ sinh, chị phải sơn lại cửa mất khoảng 400.000đ- 500.000đ.

- Ngày 12/02/2021: các đối tượng ném chất bẩn vào cửa nhà chị gây mất vệ sinh, chị phải sơn lại cửa mất khoảng 400.000đ- 500.000đ.

- Ngày 06/4/2021: các đối tượng ném chất bẩn vào nhà bà Đinh Thị Nụ-bác ruột chị.

- Ngày 12/9/2021: các đối tượng ném chất bẩn vào nhà bố mẹ đẻ chị.

Căn cứ vào tài liệu thu thập trong giai đoạn xét xử phúc thẩm xác định được: Ngoài 05 lần bị hủy hoại tài sản vào các ngày 25/7/2020, 25/3/2021, 30/4/2021, 02/6/2021, 06/6/2021 thì gia đình chị Trần Thị U còn bị các đối tượng ném bom xăng vào chuồng chó cảnh đặt tại cửa hàng thuốc thú y của gia đình chị W vào ngày 15/01/2020, hậu quả làm chết 03 con chó cảnh. Chị W đã

trình báo Công an phường Tr đề nghị giải quyết theo quy định. Công an phường Tr đã tiến hành xác minh hiện trường, xác định có dấu hiệu của tội hủy hoại tài sản nên đã báo cáo đề xuất cơ quan CSĐT Công an thành phố P ra yêu cầu định giá thiệt hại đối với vụ việc trên. Sau khi có kết quả định giá, Công an phường Tr không thông báo kết quả định giá cho bị hại. Đến nay vụ việc chưa được giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Vụ việc xảy ra ngày 15/01/2020 tại gia đình chị Trần Thị U chưa được điều tra giải quyết. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm; quá trình xác minh nội dung mới phát sinh xác định việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị U. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc về tội “hủy hoại tài sản” để điều tra lại. Giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị hại Trần Thị U làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Khương Thị T và các đồng phạm đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận do có mâu thuẫn từ trước về khu đất thuê mượn của ga P giữa Khương Thị T và chị Trần Thị U nên ngày 06/6/2021 T thấy trước cửa nhà chị W có đề cây cảnh nên đã nhờ Bùi Văn D chặt phá, hủy hoại hết số cây cảnh trên trước nhà chị W. D đồng ý với đề nghị của T và bảo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn G trực tiếp thực hiện việc chặt đứt, gãy cây cảnh, chém vỡ chậu cảnh của chị Trần Thị L với tổng trị giá 4.835.000đồng và cố ý làm hư hỏng 01 biển quảng cáo của chị Trần Thị U với tổng trị giá 158.000đồng. Ngoài ra, bị cáo T còn nhờ D và D lại bảo N và G làm hư hỏng, hủy hoại tài sản của các bị hại, cụ thể: Ngày 25/7/2020 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị U, trị giá là 315.000đồng; Ngày 25/3/2021 có hành vi cố ý hủy hoại tài sản của chị Trần Thị U, trị giá 500.000đồng; Ngày 30/4/2021 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị U, trị giá 420.000đồng; Ngày 02/6/2021 có hành vi cố ý hủy hoại tài sản của chị Trần Thị L, trị giá 1.000.000đồng và cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Trần Thị U, trị giá 720.000đồng.

Trị giá tài sản các bị cáo hủy hoại của chị L và chị W là 7.968.000 đồng, trong đó của chị L là 5.855.000 đồng; của chị W là 2.113.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã được xem xét xử lý theo bản án sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị W giao nộp 01 USB và chị trình bày trong USB có các video hình ảnh các đối tượng thực hiện hành vi hủy hoại tài sản nhưng chưa được xem xét xử lý.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo đơn kháng cáo đề ngày 10/10/2022 chị W không đồng ý với bản án sơ thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo T và bổ sung các vụ án còn thiếu do các đối tượng gây ra. Cấp sơ thẩm đã không yêu cầu chị W sửa chữa bổ sung đơn kháng cáo để làm rõ nội dung kháng cáo “bổ sung các vụ án còn thiếu do các đối tượng gây ra”. Dẫn đến Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thông báo kháng cáo về nội dung chị W đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo T. Tại cấp phúc thẩm bị hại trình bày rõ về nội dung kháng cáo “bổ sung các vụ án còn thiếu do các đối tượng gây ra” mà bị hại đã trình bày trong đơn kháng cáo và cung cấp chứng cứ là 01 USB trong đó có các chứng cứ về các hành vi mà bị hại cho rằng có liên quan đến bị cáo T và các đồng phạm trong vụ án nhưng chưa được xem xét xử lý. Đây vẫn là nội dung kháng cáo ban đầu. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập các bị cáo D, N, G là các bị cáo bị kháng cáo trong nội dung kháng cáo bổ sung các hành vi do các đối tượng gây ra.

Tại cấp sơ thẩm chị W cũng đã đề nghị xem xét về nhiều lần có các đối tượng cũng có hành vi tương tự như hành vi của các bị cáo trong vụ án. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà căn cứ vào Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự chỉ xem xét các hành vi mà Viện kiểm sát truy tố là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu thu thập trong giai đoạn xét xử phúc thẩm xác định được ngoài 05 lần bị hủy hoại tài sản vào các ngày 25/7/2020, 25/3/2021, 30/4/2021, 02/6/2021, 06/6/2021 mà đã được xem xét xử lý theo bản án sơ thẩm thì ngày 15/01/2020 gia đình chị W còn bị các đối tượng ném bom xăng vào chuồng chó cảnh đặt tại cửa hàng thuốc thú y của gia đình chị W, hậu quả làm chết 03 con chó cảnh. Chị W đã làm đơn trình báo đến Công an phường Tr đề nghị giải quyết theo quy định. Sau khi tiếp nhận nội dung trình báo của chị W, Công an phường Tr đã tiến hành xác minh hiện trường, xác định có dấu hiệu của tội hủy hoại tài sản nên đã báo cáo đề xuất cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra yêu cầu định giá thiệt hại đối với vụ việc trên. Sau khi có kết quả định giá, Công an phường Tr không thông báo kết quả định giá cho bị hại. Đến nay vụ việc chưa được giải quyết.

Như vậy, vụ việc ngày 15/01/2020 và một số vụ việc mà chị W trình bày xảy ra tại gia đình chị chưa được điều tra làm rõ. Đây là tình tiết phát sinh tại cấp phúc thẩm. Để việc giải quyết vụ án được triệt để, tránh bỏ lọt người phạm tội và hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, cũng như làm cơ sở cho việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T và các bị cáo D, bị cáo N, bị cáo G trong vụ án này. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần hủy một phần bản án sơ thẩm về các nội dung liên quan đến tội “ Hủy hoại tài sản” để điều tra làm rõ các hành vi của bị cáo T và các đồng phạm cũng như các đối tượng có liên quan chưa được xem xét xử lý trong vụ án này theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc chấp nhận kháng cáo của bị hại hủy một phần bản án về tội “ Hủy hoại tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với tội “hủy hoại tài sản” được quyết định trong bản án sơ thẩm mặc dù bị hại không kháng cáo nội dung này nhưng hành vi về tội “hủy hoại tài sản” của các bị cáo được xem xét lại, do đó cũng cần được xem xét lại theo quy định của pháp luật.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại chị W kháng cáo, nhưng do không làm rõ nội dung kháng cáo của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thông báo kháng cáo đối với nội dung kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo T nên Tòa án nhân dân thành phố P đã ra các quyết định thi hành án phạt tù số 157/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 đối với người bị kết án Bùi Văn D; số 158/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 đối với người bị kết án Nguyễn Văn N; số 159/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 đối với người bị kết án Nguyễn Văn G theo bản án số 75/2022/HSST ngày 29/9/2022. Khi bản án sơ thẩm bị hủy 01 phần về tội “ Hủy hoại tài sản” đối với các bị cáo D, N, G, Tòa án nhân dân thành phố P cần xem xét giải quyết đối với các quyết định thi hành án phạt tù nêu trên theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điểm b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị U. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã tuyên các bị cáo Khương Thị T; Bùi Văn D; Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn G về tội “hủy hoại tài sản” để điều tra lại.

2.Các nội dung về hình phạt; tổng hợp hình phạt; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí đối với tội “hủy hoại tài sản” được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3.Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giải quyết theo thủ tục chung.

4.Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết theo quy định của pháp luật các quyết định thi hành án phạt tù số 157/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 đối với người bị kết án Bùi Văn D; số 158/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 đối với người bị kết án Nguyễn Văn N; số 159/2022/QĐ-CA ngày 04/11/2022 đối với người bị kết án Nguyễn Văn G theo bản án số 75/2022/HSST ngày 29/9/2022.

5.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6.Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Trần Thị U không phải chịu.

7.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố P;
- TAND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo; bị hại kháng cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc